

LXXII. PHẠM NGHIÊM TỊNH CỠ PHẬT

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nghĩ thế này: Pháp nào gọi là đạo Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát an trụ đạo này, thường mặc các loại áo giáp đại công đức, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình?

Phật biết tâm niệm ấy, bảo với Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Nên biết, bồ thí Ba-la-mật-đa là đạo Đại Bồ-tát, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo Đại Bồ-tát; bốn niệm trụ là đạo Đại Bồ-tát, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là đạo Đại Bồ-tát; pháp không nội là đạo Đại Bồ-tát, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, là đạo Đại Bồ-tát; Thánh đế khổ là đạo Đại Bồ-tát, Thánh đế tập, diệt, đạo là đạo Đại Bồ-tát; bốn tinh lự là đạo Đại Bồ-tát, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đạo Đại Bồ-tát; tám giải thoát là đạo Đại Bồ-tát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đạo Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Đà-la-ni là đạo Đại Bồ-tát, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là đạo Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát không là đạo Đại Bồ-tát, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đạo Đại Bồ-tát; bậc Cực hỷ là đạo Đại Bồ-tát, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là đạo Đại Bồ-tát; năm loại mắt là đạo Đại Bồ-tát, sáu phép thần thông là đạo Đại Bồ-tát; mười lực Phật là đạo Đại Bồ-tát, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Đại Bồ-tát; pháp không quên mất là đạo Đại Bồ-tát, tánh luôn luôn xả là đạo Đại Bồ-tát; trí nhất thiết là đạo Đại Bồ-tát, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đạo Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói tóm lại, tất cả pháp đều là đạo Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có pháp nào là pháp mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học, và các Đại Bồ-tát chẳng học pháp này mà có thể đắc quả vị giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Thiện Hiện! Nhất định không có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học. Các Đại Bồ-tát chẳng học pháp này, quyết chẳng có thể đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, thì tại sao Đại Bồ-tát học tất cả pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận, rằng có các pháp là pháp này, là pháp kia, do vậy nên là vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp phạm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các pháp sở hữu tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không, thì đáng lẽ các Đại Bồ-tát chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, tự tánh đều không, cho nên các Đại Bồ-tát có thể đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như lời ông hỏi, nếu tất cả pháp tự tánh đều không, thì tại sao Đại Bồ-tát học tất cả pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận có các pháp là pháp này, là pháp kia, do vậy nên là vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai, thì này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tất cả pháp đều tự tánh không, thì các Đại Bồ-tát chẳng nên học tất cả pháp, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết. Nhưng này Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp, đều là tự tánh không, nên các Đại Bồ-tát học tất cả pháp, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với đạo Bồ-tát, khi mới tu học, nên quán sát kỹ, tự tánh các pháp, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, chỉ có chấp trước do hòa hợp tạo ra. Ta nên quán sát kỹ tự tánh các pháp đều rốt ráo không, chẳng nên đối với chúng, có sự chấp trước, đó là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước sắc xúc, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng nên chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên chấp trước nhân duyên, chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng nên chấp trước các pháp từ duyên sanh ra; chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước pháp không nội, chẳng nên chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên chấp trước bốn tịnh lự, chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên chấp trước tám giải thoát, chẳng nên chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên chấp trước pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên chấp trước

bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông; chẳng nên chấp trước mười lực Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng nên chấp trước trí nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nên chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, tánh không chẳng nên chấp trước tánh không; trong cái không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tánh không có thể chấp trước không.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối với các pháp tánh, tuy không chấp trước, nhưng đối với các pháp, thường học không mệt mỏi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong sự học này, quán các hữu tình, tâm hành sai biệt, đó là quán sát kỹ các hữu tình ấy, tâm hành chỗ nào; đã quán kỹ rồi, như thật rõ biết, tâm của họ chỉ hành sở chấp hư vọng. Bấy giờ, Bồ-tát nghĩ thế này: Tâm họ đã hành sở chấp hư vọng, thì ta khiến họ giải thoát, chắc chắn phải là khó.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nghĩ như vậy rồi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, dạy bảo trao truyền cho các hữu tình: Nay đây, các người đều nên xa lìa sở chấp hư vọng, hướng vào Chánh pháp tu các hạnh lành. Lại nói thế này: nay đây, các người nên hành bố thí Ba-la-mật-đa, sẽ được vật dụng, không thiếu thốn gì, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không nội, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn niệm trụ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành Thánh đế khổ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn tịnh lự, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tám giải thoát, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn Đà-la-ni, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn Tam-ma-địa, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn giải thoát không, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bậc Cự hỷ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành năm loại mắt, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó

hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành sáu phép thần thông, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành mười lực Phật, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không quên mất, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tánh luôn luôn xả, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành trí nhất thiết, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả Dự lưu nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả vị giác ngộ cao tột, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi dạy bảo trao truyền cho các hữu tình, hành đạo Bồ-đề không có chấp trước. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp chẳng nên chấp trước, hoặc năng chấp, hoặc sở chấp, hoặc sự chấp đều không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành đạo Bồ-đề như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở trụ. Vì lấy không có sở trụ làm phương tiện, nên tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tịnh giới, anh nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp không nội nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy

hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không. Tuy hành bốn niệm trụ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ; tuy hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành Thánh đế khổ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành bốn tịnh lự nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành tám giải thoát nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp môn Đà-la-ni nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành pháp môn Tam-ma-địa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp môn giải thoát không nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành bậc Cự hỷ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành năm loại mắt nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành sáu phép thần thông nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành mười lực Phật nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp không quên mất nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tánh luôn luôn xả, nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành trí nhất thiết nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành quả Dự lưu nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong quả ấy; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong những quả ấy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó, tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, có hai nhân duyên, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó. Hai nhân duyên ấy là gì? Một là quả ấy hoàn toàn không có tự tánh, năng trụ, sở trụ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả ấy chẳng vừa ý, vì vậy chẳng trụ. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Ta nhất định xứng đáng đắc quả Dự lưu, chẳng nên chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó; ta nhất định xứng đáng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng nên chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó. Vì sao? Vì từ khi ta mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột đến nay, ở trong bất cứ lúc nào, chẳng nghĩ tưởng gì khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột, ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì ở khoảng nửa đường ta đâu có nên trụ một quả nào khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, từ khi mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát không hề có tư tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, từ khi đắc sơ địa cho đến khi đắc địa thứ mười không hề có tư tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, chuyên cầu quả vị giác ngộ cao tốt, ở bất cứ lúc nào tâm không tán loạn, có phát khởi nghiệp thân, ngữ, ý nào đều tương ưng với tâm Bồ-đề

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ tâm Bồ-đề khởi đạo Bồ-đề, chẳng bị cảnh khác làm nhiễu loạn tâm.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng sanh, thì tại sao Đại Bồ-tát khởi đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp đều chẳng sanh. Ở đây, những người không làm gì, không hướng đến đâu thì làm sao lại biết tất cả pháp đều chẳng sanh?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ đâu chẳng thường trú.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp, pháp giới, pháp nhĩ thường trú. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích nên khởi đạo Bồ-đề, do đạo Bồ-đề cứu vớt hữu tình, khiến vĩnh viễn giải thoát các khổ sanh tử.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có phải dùng sanh đạo mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng bất sanh đạo mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng đạo sanh bất sanh mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng đạo chẳng phải sanh, chẳng phải chẳng sanh mà đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để đắc Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng dùng đạo đắc Bồ-đề, cũng chẳng dùng phi đạo đắc Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề, thì các Đại Bồ-tát đâu chẳng đã đắc đạo Bồ-đề, đáng lẽ đã đắc đạo Bồ-đề, nếu vậy thì tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì họ nói ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, và mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng Phật pháp, khiến họ tu chứng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông có gọi Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, cho nên chẳng nên gọi là Phật đắc Bồ-đề.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng điều ông hỏi là các Đại Bồ-tát đâu chẳng đã đắc đạo Bồ-đề, đáng lẽ đã đắc Bồ-đề, thì này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, tại sao có thể nói đã đắc Bồ-đề?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu đã viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu đã viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nếu đã viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu đã viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu đã viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu đã viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; nếu đã viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nếu đã viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nếu đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đã viên mãn mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nếu đã viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đã viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu đã viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nếu đã viên mãn sự quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; nếu đã viên mãn tất cả thần thông tự tại của Bồ-tát; nếu đã viên mãn Sa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng; nếu đã viên mãn tất cả tư lương phước đức trí tuệ; nếu đã viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; nếu đã viên mãn vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn diệu pháp của chư Phật, thì từ đây liên tục dùng một sát na định Kim cương dụ tương ưng diệu tuệ, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, hai chướng sở tri, tập khí thô trọng tương tục, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại, lợi ích an lạc tất cả hữu tình, tận đời vị lai.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, thường tự thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng, cũng thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng của người. Đại Bồ-tát ấy vì thanh tịnh ba thô trọng của mình và người, nên có thể nghiêm tịnh sở cầu là cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cái gì là thân, ngữ, ý thô trọng của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc sát hại sanh mạng, hoặc chẳng cho mà lấy, hoặc dâm dục tà hành, các hạnh ác bất thiện của thân như thế gọi là thân thô trọng của Đại Bồ-tát; hoặc nói hư dối, hoặc nói ly gián, hoặc nói thô ác, hoặc nói hỗn tạp, các hạnh ác bất thiện như thế của lời nói gọi là ngữ thô trọng của Đại Bồ-tát; hoặc tham dục, hoặc sân giận, hoặc tà kiến, các hạnh ác bất thiện của ý như thế gọi là ý thô trọng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đại Bồ-tát đều chẳng thanh tịnh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm sân giận, tâm giải đãi, tâm tán loạn, tâm ác tuệ, thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa các địa của Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tham quả chứng Dự lưu, hoặc quả chứng Nhất lai, hoặc quả chứng Bất hoàn, hoặc quả chứng A-la-hán, hoặc quả chứng Độc giác cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khởi tướng sắc, khởi tướng thọ, tướng, hành, thức cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn xứ, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng sắc xứ, khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn giới, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng sắc giới, khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn thức giới, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, khởi tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng địa giới, khởi tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhân duyên, khởi tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng; khởi tướng các pháp từ duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng vô minh, khởi tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp không nội, khởi tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn,

bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng. Khởi tướng Thánh đế khổ, khởi tướng Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bốn tịnh lục, khởi tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng tám giải thoát, khởi tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp môn giải thoát không, khởi tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bậc Cực hỷ, khởi tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng; khởi tướng năm loại mắt, khởi tướng sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng; khởi tướng mười lực Phật, khởi tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, khởi tướng tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp không quên mất, khởi tướng tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng; khởi tướng trí nhất thiết, khởi tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng quả Dự lưu, khởi tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng; khởi tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, khởi tướng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng; khởi tướng phạm phu, khởi tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai cũng gọi là thô trọng; khởi tướng địa ngục, khởi tướng bàng sanh, tướng quý giới, tướng thiên, tướng nhơn, tướng nam, tướng nữ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng Dục giới, tướng Sắc giới, tướng Vô sắc giới; khởi tướng thiện, tướng bất thiện, tướng vô ký; khởi tướng thế gian, tướng xuất thế gian, khởi tướng hữu lậu, tướng vô lậu, khởi tướng hữu vi, tướng vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Vô lượng, vô biên các thứ chấp trước các pháp như thế, sự phân biệt hư vọng và nghiệp thân, ngữ, ý đã khởi của chúng sanh và tánh vô kham nhậm của các loài ấy đều gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, xa lìa các thô trọng đã nói như thế, tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần nô bộc cho nô bộc, cần thị vệ cho thị vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần phan lọng cho phan

lọng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần giường tòa cho giường tòa, tùy theo các thứ nhu cầu vật dụng, tùy thời tùy xứ đều cho hết, như điều mình tự làm, dạy cho người cũng vậy. Bồ thí như thế rồi, đem thiện căn này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, lợi lạc hữu tình.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; tự hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, làm các việc này rồi, đem thiện căn ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, lợi lạc hữu tình.

Quyển Thứ 393

HẾT